UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị tại Công văn số 1768/SNN-TL ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2020, thay thế Quyết định số 350/QĐ-UBND.HC ngày 20 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; thành viên Ban Chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - BTP;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Uỷ ban Quốc gia Ứng phó sự cố Thiên tai và TKCN;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- UBMT TQ VN tỉnh Đồng Tháp;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP. BCH. UPBĐKH - PCTT&TKCN Tỉnh;
- Kho Bạc nhà nước tỉnh Đồng Tháp;
- Đài PTTH ĐT, Báo ĐT;
- Công báo;
- Lưu VT, NC/KT H.A (50 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Về hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2020/QĐ-UBND.HC Ngày 18 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; tổ chức, cá nhân ngoài Tỉnh, nước ngoài và các tổ chức quốc tế đang hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ Phòng chống thiên tai là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập ở cấp Tỉnh do UBND Tỉnh quản lý.

2. Thủ trưởng các cơ quan tổ chức, UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu - nộp Quỹ theo quyết định của UBND Tỉnh và sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ từ Quỹ đúng quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và không vì mục đích lợi nhuận.

Chương II
TỔ CHỨC QUỸ

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Quỹ

1. Ban Quản lý Quỹ đặt tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Quản lý Quỹ gồm: Giám đốc Quỹ, Phó giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và bộ phận nghiệp vụ.

a) Giám đốc Quỹ do Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm được Chủ tịch UBND Tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

b) Phó giám đốc và kế toán trưởng của Quỹ do Chủ tịch UBND Tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

3. Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh giúp UBND Tỉnh quản lý hoạt động của Quỹ theo quy định.

4. Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, thị xã và thành phố giúp UBND cấp huyện quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Giám đốc Quỹ

1. Chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh trình UBND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động Quỹ.

2. Chỉ đạo Quỹ phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (Uỷ ban nhân dân xã), Thủ trưởng các cơ quan đơn vị hàng năm lập kế hoạch thu, nộp Quỹ; báo cáo kết quả thu, chi Quỹ; báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định.

3. Chỉ đạo việc chấp hành sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước và tổ chức công khai nguồn thu, chi theo quy định;

4. Chỉ đạo Phó Giám đốc Quỹ, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ Quỹ tổ chức thực hiện thu nộp và quản lý Quỹ theo quy định.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định việc đình chỉ, thu hồi kinh phí đã cấp hoặc hỗ trợ khi phát hiện đơn vị, địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật liên quan.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch UBND Tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Giám đốc Quỹ, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ

1. Các Phó Giám đốc Quỹ tùy theo nhiệm vụ được phân công, phụ trách quản lý, điều hành hoạt động Quỹ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế bố trí công chức các phòng chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

Chương III
HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 6. Đối tượng và mức đóng góp

1. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn: Mức đóng góp bắt buộc một năm là 0,02% (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tối đa 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* và được hoạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này, mức đóng góp 15.000 đồng/người/năm;

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 7. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

1. Đối tượng được miễn đóng góp Quỹ

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ;

c) Hạ sỹ quan, binh sĩ đang thực hiện nghĩa vụ quân sự trong lực lượng quân đội nhân dân và Công an nhân dân đang phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

e) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

f) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản trên (nếu có)

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn 0,02% (2/10.000) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ năm ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ: Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

1. UBND Tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ.

3. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất UBND cấp xã gửi UBND cấp huyện xem xét, tổng hợp gửi Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu, Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh thẩm định trình UBND Tỉnh quyết định việc miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

4. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp Quỹ của năm sau.

5. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn, căn cứ Luật Kế toán, tổ chức đó phải nộp báo cáo tài chính năm có kiểm toán cho cơ quan quản lý Quỹ để trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Lập, phê duyệt và thông báo kế hoạch thu Quỹ

1. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh quy định thời gian, đồng thời hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch thu Quỹ năm sau; tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu Quỹ của Tỉnh. Phải đảm bảo thời hạn trước 15 tháng 11 hàng năm gửi Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh phối hợp Sở Tài chính xem xét kế hoạch thu Quỹ của Tỉnh, trước ngày 30 tháng 11 trình Chủ tịch UBND Tỉnh phê duyệt.

3. Chủ tịch UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch thu Quỹ năm sau trước ngày 15 tháng 12 .

4. Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ của Chủ tịch UBND Tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo kế hoạch thu, số thu, nộp Quỹ đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn quản lý theo kế hoạch được duyệt. Thời hạn thông báo trước 31 tháng 12.

5. Cục Thuế Tỉnh, Chi cục Thuế khu vực có trách nhiệm phối hợp trong việc hỗ trợ thu quỹ, lập kế hoạch thu Quỹ và cung cấp thông tin số người lao động, tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn do cấp mình quản lý cho cơ quan quản lý Quỹ.

Điều 10. Quản lý công tác thu Quỹ

1. Đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn:

a) Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (do Cục Thuế Tỉnh quản lý) theo mức đóng góp được quy định tại khoản 1, điều 6 quy định này và chuyển vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

b) UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, hợp tác xã đóng trên địa bàn cấp huyện theo mức đóng góp quy định tại khoản 1, điều 6 quy định này và chuyển vào tài khoản của cấp huyện, thị xã, thành phố do UBND Tỉnh ủy quyền.

2. Đối với công dân Việt Nam:

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị Tỉnh, lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn Tỉnh và các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (do Cục Thuế Tỉnh quản lý): Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, điều 6 và chuyển vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh;

b) Các phòng, ban, tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn cấp huyện và các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, hợp tác xã đóng trên địa bàn cấp huyện, thị xã, thành phố: Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, điều 6 và chuyển vào tài khoản của các huyện, thị xã, thành phố do UBND Tỉnh ủy quyền;

c) UBND cấp xã tổ chức thu Quỹ của công chức, viên chức cấp xã và các đối tượng lao động khác trên địa bàn mình quản lý (theo quy định tại điểm c, khoản 2, điều 6) với mức đóng góp theo quy định tại điểm a, điểm c, khoản 2, điều 6 và nộp vào tài khoản của huyện, thị xã, thành phố do UBND Tỉnh ủy quyền.

3. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hằng năm; đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hằng năm.

4. Định kỳ cuối mỗi tháng, UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản của huyện, thị xã, thành phố do UBND Tỉnh ủy quyền.

5. Định kỳ cuối mỗi quý, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

6. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

7. Công khai nguồn thu Quỹ

a) Việc thu Quỹ phải thực hiện Quy chế công khai tài chính theo quy định hiện hành.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp Quỹ.

c) UBND cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã, phường, thị trấn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở UBND, Trung tâm Văn hóa, trụ sở ban nhân dân khóm, ấp, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã, phường, thị trấn.

d) UBND cấp huyện phải công khai kết quả thu Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân tự nguyện đã đóng góp Quỹ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố về tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở UBND

cấp huyện và thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ, công khai trên trang web của UBND cấp huyện.

e) Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu Quỹ, danh sách đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, từng huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân đóng góp tự nguyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ; công khai trên trang web của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.

Điều 11. Nội dung chi Quỹ

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai và ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai và các hoạt động sau đây:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 3 tỷ đồng/1 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu.

3. Được điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

Điều 12. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch UBND cấp tỉnh, huyện, xã quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ đạo (Ban Chỉ huy) Ứng phó với Biến đổi khí hậu phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

2. Ban Chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch UBND Tỉnh.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

4. Căn cứ nội dung chi tại Khoản 1 Điều 11 Quy chế này, UBND cấp huyện, xã được sử dụng tối đa không quá 20% số thu từ nguồn thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp huyện, xã để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp của mình. Trình tự thủ tục chi Quỹ thực hiện theo quy định.

Điều 13. Lập kế hoạch dự toán, kinh phí chi Quỹ

1. Kế hoạch hàng năm:

a) Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh căn cứ nội dung chi tại Khoản 1 Điều 11 hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch chi Quỹ năm sau; tổng hợp, xây dựng kế hoạch chi Quỹ của tỉnh gửi Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh.

b) Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh phối hợp các Sở, ngành liên quan rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương, đơn vị, tổng hợp trình Chủ tịch UBND Tỉnh phê duyệt.

c) Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch chi Quỹ của Chủ tịch UBND Tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo kế hoạch chi đối với từng đơn vị, địa phương theo kế hoạch được duyệt.

d) Thời gian thực hiện: đồng thời với thời gian thực hiện kế hoạch thu Quỹ.

2. Kế hoạch phát sinh khi xảy ra sự cố đột xuất, thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Khi có thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra, các địa phương, đơn vị báo cáo tình hình và đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục;

b) Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực tế nơi xảy ra sự cố, lập biên bản đánh giá thiệt hại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục;

c) Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành Tỉnh có

liên quan tổng hợp trình Chủ tịch UBND Tỉnh xem xét, quyết định chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ của Tỉnh để kịp thời tổ chức khắc phục.

3. Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND Tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh lập thủ tục chi tạm ứng cho các địa phương, đơn vị theo đúng nội dung và kinh phí được duyệt.

4. Đối với các trường hợp thay đổi, điều chỉnh các thông số kỹ thuật, kinh phí giữa các danh mục hoặc thay đổi danh mục nhưng không làm tăng tổng kinh phí đã được UBND Tỉnh phê duyệt, giao cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành Tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện xem xét, quyết định và báo cáo kết quả thực hiện cho UBND Tỉnh.

Điều 14. Trình tự và hồ sơ cấp phát, thanh quyết toán

1. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí đối với tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai; kinh phí được hỗ trợ đột xuất để khắc phục sự cố công trình, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và quyết toán các chương trình, đề án, công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nguồn Quỹ PCTT do cấp, ngành mình thực hiện.

b) Đối với các công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nhiều nguồn vốn khác nhau, phải phân rõ các nguồn vốn được đầu tư cho công trình;

c) Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ vào kế hoạch chi được duyệt, quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, quyết định phê duyệt dự toán sẽ chi tạm ứng 70% trên tổng số kinh phí được duyệt cho các đơn vị, địa phương; phần kinh phí 30% còn lại Cơ quan quản lý Quỹ sẽ cấp sau khi nhận đầy đủ hồ sơ quyết toán;

d) Công tác thanh quyết toán kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác:

a) Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ vào hồ sơ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu để cấp phát kinh phí;

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí sử dụng mua sắm phương tiện, trang

thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác từ nguồn Quỹ của Tỉnh cấp cho đơn vị thực hiện.

c) Công tác thanh quyết toán kinh phí được cấp mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Thanh quyết toán kinh phí phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai:

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định, Phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; Quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; Bảng kê xác định số lượng lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia có xác nhận của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đơn vị, địa phương; Hợp đồng sử dụng phương tiện, vật tư, trang thiết bị; Bảng kê xác nhận tình trạng hư hỏng hoặc mất phương tiện và các chứng từ có liên quan theo quy định hiện hành.

4. Thời hạn thanh toán:

Công tác thanh toán phải hoàn thành ngay trong năm được cấp kinh phí; trường hợp kinh phí được duyệt trong quý IV được thanh toán trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Điều 15. Báo cáo; phê duyệt quyết toán

1. Cơ quan quản lý Quỹ của Tỉnh hướng dẫn các địa phương đồng thời thực hiện tổng hợp, báo cáo định kỳ tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng và năm về công tác quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ theo quy định gửi Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức lập báo cáo quyết toán, thẩm tra và phê duyệt báo cáo quyết toán nguồn thu và các nội dung chi từ nguồn Quỹ do cấp, ngành mình thực hiện năm trước gửi về cơ quan quản lý Quỹ của Tỉnh trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

3. Cơ quan quản lý Quỹ của Tỉnh tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ toàn tỉnh gửi Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh trước ngày 15 tháng 3.

4. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và

các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả cho UBND Tỉnh trước ngày 31 tháng 3.

5. Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh phối hợp với Sở Tài chính giúp UBND Tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định.

6. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo qui định của pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính

Điều 16. Kinh phí hoạt động quản lý Quỹ

Thực hiện theo điểm 2, khoản 4, điều 1 Nghị định 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể của Tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của Tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước trên địa bàn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ tại cơ quan, đơn vị mình theo quy định.

2. Ban Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai Tỉnh, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh, Sở Tài chính, Cục Thuế Tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Quy chế này; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức thu nộp Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

3. Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh, Sở Tài chính, Ban Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai Tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND Tỉnh điều hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Trách nhiệm thanh tra, giám sát hoạt động Quỹ thực hiện theo điều 12 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai.

Điều 18. Đề xuất sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, Ban Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai Tỉnh thống nhất với các cơ quan, đơn vị liên quan, báo cáo, đề xuất với Chủ tịch UBND Tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dương